

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 251 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:
Phần 23 - Đức Giê-hô-va duy trì sự thương xót đến ngàn đời.

Trước hết, chúng ta cần nhắc lại mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha.

Ma-thi-ơ 28:19: **Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người.**

Bản The Amplified Bible chép: **Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit.**

Có nghĩa là: **Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh.**

Ý nghĩa của **sự báp-tem** (trong ngôn ngữ Hy-lạp - Greek) đã được dùng để chép phần Kinh-Thánh Tân-ước), đó là **sự nhúng chìm** vật thể, hoặc người ta vào trong nước, hoặc trong dầu, hoặc trong rượu, hoặc trong lửa, hoặc trong bất luận một vật liệu nào hoặc thuộc thể hay thuộc linh, để khiến cho vật đã được nhúng đó được sạch khỏi mọi thứ dơ bẩn, hầu cho vật đó, hoặc người đó được bảo vệ bởi chất mà vật thể đó hoặc người đó đã được nhúng vào và được chất đó sẽ khiến cho tạo vật đó, hoặc người đó được trở nên một hình ảnh mới về màu sắc, về chất lượng theo ý muốn của người quyết định công việc nhúng chìm này.

Theo kỹ thuật thì công việc **nhúng chìm - báp-tem** này có thể được coi như là một công việc **nhuộm, mạ, bọc, mặc lại** vậy, hầu cho các tạo vật được **nhuộm, mạ, bọc, mặc lại** đó sẽ **trở nên tốt hơn, bền vững hơn, đẹp hơn và an toàn hơn khi được đưa vào sử dụng.**

Chữ **báp-tem** được chép trong Ma-thi-ơ 28 câu 19 trên, đó là chữ βαπτίζω - baptizo, số 907 ra từ chữ βάπτω - bapto, số 911 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **làm cho chìm xuống cho ướt hoàn toàn, dìm xuống cho ướt toàn bộ, làm cho đắm toàn bộ xuống, sự bọc hoàn toàn vào trong chất lỏng hoặc một môi trường khác, để làm cho các vết nhơ bẩn phải biến mất;**

Bắt đầu từ bài 220, chúng ta học về ý nghĩa của việc báp-tem **vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh**, mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy các môn đồ của Ngài phải làm đối với tất cả những người nào sẽ tin đến Danh Ngài, trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha và hôm nay chúng ta tiếp tục học ý nghĩa của Danh Đức Giê-Hô-Va (là Đức Chúa Cha) do chính Đức Giê-Hô-Va tỏ ra cho Môi-se biết Danh Ngài, (Danh của Đức Giê-Hô-Va là sự vinh hiển của Ngài). Đức Giê-Hô-Va tỏ cho Môi-se biết Danh Ngài là để Môi-se sẽ dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên, là tuyển dân của Ngài và cũng là sự tỏ ra cho hết thảy những người nào sẽ tin đến Danh Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, hầu cho hết thảy mọi người muốn nhận được sự cứu chuộc cho sự sống của linh hồn mình, sẽ nhận biết trách nhiệm của mình là phải trở nên giống như ảnh tượng của Ngài và để được trở nên giống như ảnh tượng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì mọi người tin Chúa phải được báp-tem vào trong Danh của Đức Giê-Hô-Va.

Bản Kinh-Thánh tiếng Việt đã dịch thiếu nhiều từ quan trọng, nên khi chúng ta học và suy gẫm Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh thì chúng ta rất cần được so chiếu với các bản Kinh-Thánh có tín nhiệm, như bản King James version, hoặc bản Kinh Thánh The Amplified Bible.

Xuất Ê-díp-tô ký 34:5-7: **Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây, đứng gần bên Môi-se và hô danh Giê-hô-va. Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy dẫy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép ba câu 5, câu 6 và câu 7 trên như sau: ⁵And the LORD^{H3068} descended^{H3381} in the cloud^{H6051}, and stood^{H3320} with him there^{H8033}, and proclaimed^{H7121} the name^{H8034} of the LORD^{H3068}. ⁶And the LORD^{H3068} passed^{H5674} by before^{H5921-H6440} him, and proclaimed^{H7121}, The LORD^{H3068}, The LORD^{H3068} God^{H410}, merciful^{H7349} and gracious^{H2587}, longsuffering^{H750-H639}, and abundant^{H7227} in goodness^{H2617} and truth^{H571}, ⁷Keeping^{H5341} mercy^{H2617} for thousands^{H505}, forgiving^{H5375} iniquity^{H5771} and transgression^{H6588} and sin^{H2402}, and that will by no^{H3808} means clear^{H5352} the guilty; visiting^{H6485} the iniquity^{H5771} of the fathers^{H1} upon the children^{H1121}, and upon the children's^{H1121} children, unto the third^{H8029} and to the fourth^{H7256} generation.

Bản King James version chép câu 7 trên như sau: **Keeping^{H5341} mercy^{H2617} for thousands^{H505}, forgiving^{H5375} iniquity^{H5771} and transgression^{H6588} and sin^{H2402}, and that will by no^{H3808} means clear^{H5352} the guilty; visiting^{H6485} the iniquity^{H5771} of the fathers^{H1} upon the children^{H1121}, and upon the children's^{H1121} children,**

unto the third^{H8029} and to the fourth^{H7256} generation.

Nguyên văn câu 7 này, có nghĩa là: *Giữ (duy trì) sự thương xót đến ngàn đời, tha thứ sự gian ác và những sự vi phạm và tội lỗi, nhưng không coi kẻ có tội là vô tội; tra xét xử phạt những sự gian ác của tổ phụ trên con cháu và trên con cháu của con cháu trải ba đến bốn đời.*

Để chúng ta có thể hiểu đúng ý nghĩa của mạng lệnh này, chúng ta hãy cùng đến với *điều răn thứ hai* mà Đức Giê-hô-Va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên (cũng như cho hết thảy những người nào tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ) qua Môi-se.

Xuất Ê-díp-tô ký 20:4-6: *Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp nầy, hoặc trong nước dưới đất. Người chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời kỵ tà, hễ ai ghét ta, ta sẽ nhân tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến ta và giữ các điều răn ta.*

Căn cứ theo ý nghĩa của *điều răn thứ hai*, mà chúng ta hiểu ý nghĩa của điều Đức Giê-hô-Va đã công bố và được chép trong sách Xuất Ê-díp-tô ký đoạn 34 câu 7 trên, đó là *Đức Giê-hô-Va sẵn lòng tha thứ mọi tội lỗi mà người ta đã vi phạm nhưng sau khi biết mình phạm tội mà người ấy ăn năn xưng ra các tội lỗi mình ở trước mặt Đức Giê-hô-Va, dẫu vậy, Ngài sẽ không coi kẻ đã phạm tội là vô tội và Ngài sẽ chiếu theo Luật pháp công bình mà Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, để xét đoán những kẻ phạm tội theo sự báo trả của Luật pháp, được chép trong điều răn thứ hai* mà chúng ta vừa đọc.

Đối với những người yêu mến Đức Chúa Trời, vâng phục và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì Giê-hô-Va Đức Chúa Trời sẽ làm ơn đến ngàn đời cho họ, nhưng đối với những kẻ nào ghét Đức Giê-hô-Va, tức là những kẻ không yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì Giê-hô-Va Đức Chúa Trời sẽ chiếu theo tội lỗi của người đó mà báo trả sự rửa sả của Luật pháp trên con cháu của kẻ phạm tội đó tới ba, bốn đời.

Trong Xuất Ê-díp-tô ký 34:7, chúng ta thấy Đức Giê-hô-Va đã tỏ cho loài người biết sự thánh khiết và sự công bình của Ngài, nghĩa là: dù Đức Giê-hô-Va là *Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy đầy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi*; nhưng điều đó không có nghĩa là Giê-hô-Va Đức Chúa Trời thoả hiệp với những sự nghịch lại bổn tánh của Ngài, nên tiếp theo những sự tốt lành của bổn tánh Ngài, thì Đức Giê-hô-Va phán tiếp: *nhưng chẳng kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời.*

Bản King James version chép câu 7 trên như sau: **Keeping^{H5341} mercy^{H2617} for thousands^{H505}, forgiving^{H5375} iniquity^{H5771} and transgression^{H6588} and sin^{H2402}, and that will by no^{H3808} means clear^{H5352} the guilty; visiting^{H6485} the iniquity^{H5771} of the fathers^{H1} upon the children^{H1121}, and upon the children's^{H1121} children, unto the third^{H8029} and to the fourth^{H7256} generation.**

Nguyên văn câu 7 này, có nghĩa là: *Giữ (duy trì) sự thương xót đến ngàn đời, tha thứ sự gian ác và những sự vi phạm và tội lỗi, nhưng không coi kẻ có tội là vô tội; tra xét xử phạt những sự gian ác của tổ phụ trên con cháu và trên con cháu của con cháu trải ba đến bốn đời.*

Trong bài 251 chúng ta cùng nhau học hôm nay, chúng ta sẽ học phần đầu của câu 7 trên.

Bản Kinh-Thánh tiếng Việt chép câu 7 (phần đầu tiên của câu) là: **ban ơn đến ngàn đời;**

Bản King James version chép: **⁷Keeping^{H5341} mercy^{H2617} for thousands^{H505}**, có nghĩa là: *Giữ (duy trì) sự thương xót đến ngàn đời,*

Chữ mà bản dịch Kinh-Thánh tiếng Việt *thiếu chữ và sai nghĩa* trong câu 7 trên, không phải là **ban ơn**, nhưng là *Giữ (duy trì) sự thương xót.*

Chữ **giữ** - **Keeping^{H5341}** chép trong câu 7 trên, đó là chữ נָצַר - **nâtsar**, số 5341 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *canh giữ, bảo vệ, che chở, duy trì, bảo quản, cứu mang, sửa chữa, giữ vững, không rời bỏ, quan sát, theo dõi, tôn trọng, bảo tồn;*

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **ơn** - **mercy^{H2617}** trong câu 7 trên, đó là chữ חֶסֶד - **chêsêd**, số 2617 ra từ chữ חָסַד - **châsad**, số 2616 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tử tế, lòng nhân ái, sự giúp đỡ, sự che chở, sự khoan dung, sự thương xót, lòng nhân từ, long trắc ẩn, sự thương hại, sự trách mắng, sự quả trách, sự khiến cho bị xấu hổ, khiến cho bị sỉ nhục, hành động tốt lành;*

Có một sự khác biệt về **sự thương xót** mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán về bổn tánh của Ngài, là

điều được chép trong câu 6, với chữ **sự thương xót** được chép trong câu 7, mà chúng ta cần nhận biết để không bị nhầm lẫn.

Xuất Ê-díp-tô ký 34:6-7: Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy đầy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kể có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời.

Bản King James version chép: ⁶And the LORD^{H3068} passed^{H5674} by before^{H5921-H6440} him, and proclaimed^{H7121}, The LORD^{H3068}, The LORD^{H3068} God^{H410}, merciful^{H7349} and gracious^{H2587}, longsuffering^{H750-H639}, and abundant^{H7227} in goodness^{H2617} and truth^{H571}, ⁷Keeping^{H5341} mercy^{H2617} for thousands^{H505}, forgiving^{H5375} iniquity^{H5771} and transgression^{H6588} and sin^{H2402}, and that will by no^{H3808} means clear^{H5352} the guilty; visiting^{H6485} the iniquity^{H5771} of the fathers^{H1} upon the children^{H1121}, and upon the children's^{H1121} children, unto the third^{H8029} and to the fourth^{H7256} generation.

Chữ **thương xót** - merciful^{H7349} chép trong câu 6 trên, đó là chữ רַחֻם - rachuw, số 7349 ra từ chữ רַחַם - racham, số 7355 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lòng thương xót, sự thương xót, sự khoan dung, sự yêu thương sâu xa; đầy lòng trắc ẩn (để xúc động)*;

Còn chữ **ơn** (thực ra là **thương xót**) - mercy^{H2617} chép trong câu 7, đó là chữ חַסֵּד - chêsêd, số 2617 ra từ chữ חֶסֶד - chêsad, số 2616 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tử tế, lòng nhân ái, sự giúp đỡ, sự che chở, sự khoan dung, sự thương xót, lòng nhân từ, lòng trắc ẩn, sự thương hại, sự trách mắng, sự quả trách, sự khiến cho bị xấu hổ, khiến cho bị sỉ nhục, hành động tốt lành*;

Chúng ta hãy xem **sự thương xót** của Đức Giê-hô-Va, theo ý nghĩa của chữ **thương xót** mà chúng ta học hôm nay, đã được Kinh-Thánh chép xuống lần đầu tiên, đó là việc Đức Giê-hô-Va giải cứu Lót và gia đình của Lót ra khỏi thành Sô-đôm.

Sáng thế ký 19:1-25: Lối chiều, hai thiên sứ đến Sô-đôm; lúc đó, Lót đang ngồi tại cửa thành. Khi Lót thấy hai thiên sứ đến, đứng dậy mà đón rước và sấp mình xuống đất. Người thưa rằng: Này, lạy hai chúa, xin hãy đến ở nhà của kẻ tôi tớ, và hãy nghỉ đêm tại đó. Hai chúa hãy rửa chân, rồi sáng mai thức dậy lên đường. Hai thiên sứ phán rằng: Không, đêm này ta sẽ ở ngoài đường. Nhưng Lót cố mời cho đến đổi hai thiên sứ phải đi lại vào nhà mình. Người dâng một bữa tiệc, làm bánh không men, và hai thiên sứ bèn dùng tiệc. Hai thiên sứ chưa đi nằm, mà các người nam ở Sô-đôm, từ trẻ đến già, tức cả dân, đều chạy đến bao chung quanh nhà. Bọn đó gọi Lót mà hỏi rằng: Những khách đã vào nhà người buổi chiều tối nay ở đâu? Hãy dẫn họ ra đây, hầu cho chúng ta được biết. Lót bèn ra đến cùng dân chúng ở ngoài cửa, rồi đóng cửa lại, và nói cùng họ rằng: Này, tôi xin anh em đừng làm điều ác đó! Đây, tôi sẵn có hai con gái chưa chồng, tôi sẽ đưa chúng nó cho anh em, rồi mặc tình anh em tính làm sao tùy ý; miễn đừng làm chi hại cho hai người kia; vì cố đó, nên họ đến núp bóng mái nhà tôi. Bọn dân chúng nói rằng: Người hãy tránh chỗ khác! Lại tiếp rằng: Người này đến đây như kẻ kiêu ngạo, lại muốn đoán xét nữa sao! Vậy, thôi! chúng ta sẽ đãi người bạc tệ hơn hai khách kia. Đoạn, họ lấn ép Lót mạnh quá, và tràn đến đập phá cửa. Nhưng hai thiên sứ giơ tay ra, đem Lót vào nhà, và đóng cửa lại, đoạn, hành phạt bọn dân chúng ở ngoài cửa, từ trẻ đến già, đều quáng lòa mắt, cho đến đổi tìm cửa một mà không được. Hai thiên sứ bèn hỏi Lót rằng: Người còn có ai tại đây nữa chẳng? Rồi, con trai, con gái và ai trong thành thuộc về người, hãy đem ra khỏi hết đi! Chúng ta sẽ hủy diệt chỗ này, vì tiếng kêu oan về dân thành này đã thấu lên đến Đức Giê-hô-va, nên Ngài sai chúng ta xuống mà hủy diệt. Lót bèn đi ra và nói cùng kẻ đã cưới con gái mình rằng: Hãy trốn dậy, đi ra khỏi chốn này, vì Đức Giê-hô-va sẽ hủy diệt thành. Nhưng các chàng rể tưởng người nói chơi. Đến sáng, hai thiên sứ hỏi Lót và phán rằng: Hãy thức dậy, dẫn vợ và hai con gái người đang ở đây ra, e khi người cũng chết lây về việc hình phạt của thành nữa chẳng. Nhưng Lót lần lữa; vì cố Đức Giê-hô-va thương xót Lót, nên hai thiên sứ nắm lấy tay kéo người, vợ cùng hai con gái người, và dẫn ra khỏi thành. Vả, khi hai thiên sứ dẫn họ ra khỏi rồi, một trong hai vì nói rằng: Hãy chạy trốn cứu lấy mạng, đừng ngoái lại sau và cũng đừng dừng bước lại nơi nào ngoài đồng bằng; hãy chạy trốn lên núi, kéo phải bỏ mình chẳng. Lót đáp lại rằng: Lạy Chúa, không được! Này, tôi tớ đã được ơn trước mặt Chúa; Chúa đã tỏ lòng nhân từ rất lớn cùng tôi mà cứu tròn sự sống tôi. Nhưng tôi chạy trốn lên núi không kịp trước khi tai nạn đến, thì tôi phải chết. Kìa, thành kia đã nhỏ, lại cũng gần đến tôi có thể ẩn mình. Ôi!

chớ chi Chúa cho tôi ẩn đó đặng cứu tròn sự sống tôi. Thành nầy há chẳng phải nhỏ sao? Thiên sứ phán rằng: Đây, ta ban ơn nầy cho người nữa, sẽ không hủy diệt thành của người đã nói đó đâu. Mau mau hãy lại ẩn đó, vì ta không làm chi được khi người chưa vào đến nơi. Bởi cớ ấy, nên người ta gọi tên thành nầy là Xoa. Khi mặt trời mọc lên khỏi đất, thì Lót vào đến thành Xoa. Đoạn, Đức Giê-hô-va giáng mưa diêm sanh và lửa từ nơi Ngài trên trời sa xuống Sô-đôm và Gô-mô-rơ, hủy diệt hai thành nầy, cả đồng bằng, hết thảy dân sự cùng các cây cỏ ở nơi đất đó.

Câu 16 trên chép: Nhưng Lót lẫn lữa; vì cớ Đức Giê-hô-va thương xót Lót, nên hai thiên sứ nắm lấy tay kéo người, vợ cùng hai con gái người, và dẫn ra khỏi thành.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 16 trên như sau: ¹⁶And while he lingered^{H4102}, the men^{H582} laid hold^{H2388} upon his hand^{H3027}, and upon the hand^{H3027} of his wife^{H802}, and upon the hand^{H3027} of his two^{H8147} daughters^{H1323}; the LORD^{H3068} being merciful^{H2551} unto him: and they brought^{H3318} him forth^{H3318}, and set^{H3240} him without^{H2351} the city^{H5892}.

Có nghĩa là: Trong khi Lót chần chừ (nần nã), hai người nam (thiên sứ) đã nắm giữ lấy tay của người (Lót) và tay của vợ người cùng tay các con gái của người, vì Đức Giê-hô-va thương xót Lót nên Ngài đã đem Lót ra khỏi thành đó.

Chữ thương xót - merciful^{H2551} được chép trong câu 16 trên, đó là chữ חַמְלָה - chemlah, số 2551 ra từ chữ חַמַּל - chamal, số 2550 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: sự thương xót, sự động lòng trắc ẩn với..., sự tha thứ cho, sự dung thứ cho, sự miễn thứ cho;

Câu 19 trên chép: “Nầy, tôi tớ đã được ơn trước mặt Chúa; Chúa đã tỏ lòng nhân từ rất lớn cùng tôi mà cứu tròn sự sống tôi. Nhưng tôi chạy trốn lên núi không kịp trước khi tai nạn đến, thì tôi phải chết.”

Bản King James version chép: ¹⁹Behold^{H2009} now^{H4994}, thy servant^{H5650} hath found^{H4672} grace^{H2580} in thy sight^{H5869}, and thou hast magnified^{H1431} thy mercy^{H2617}, which^{H834} thou hast showed^{H6213} unto me in saving^{H2421} my life^{H5315}; and I cannot^{H3808-H3201} escape^{H4422} to the mountain^{H2022}, lest^{H6435} some evil^{H7451} take^{H1692} me, and I die^{H4191}.

Bản tiếng Việt đã dịch là: Chúa đã tỏ lòng nhân từ rất lớn cùng tôi mà cứu tròn sự sống tôi.

Bản King James version chép là: and thou hast magnified^{H1431} thy mercy^{H2617}, which^{H834} thou hast showed^{H6213} unto me in saving^{H2421} my life^{H5315};

Có nghĩa là: và Ngài đã mở rộng sự thương xót của Ngài mà tỏ ra cho tôi qua sự giải cứu sự sống tôi.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là nhân từ rất lớn - mercy^{H2617} chép trong câu 19, đó là chữ חֶסֶד - chêsêd, số 2617 ra từ chữ חֶסֶד - chêsad, số 2616 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: sự tử tế, lòng nhân ái, sự giúp đỡ, sự che chở, sự khoan dung, sự thương xót, lòng nhân từ, lòng trắc ẩn, sự thương hại, sự trách mắng, sự quở trách, sự khiến cho bị xấu hổ, khiến cho bị sỉ nhục, hành động tốt lành;

Khi chúng ta đọc toàn bộ điều đã xảy ra đối với Lót khi hai thiên sứ đến nhà của Lót để giải cứu Lót ra khỏi nơi mà Đức Giê-hô-Va đã quyết định hủy diệt, đó là sự thương xót của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời dành cho những người Ngài chọn được hưởng sự thương xót của Ngài, vì Giê-hô-Va Đức Chúa Trời là Công Bình.

Thông thường các thiên sứ của Đức Giê-hô-Va sẽ hành động chính xác và nghiêm túc thi hành mạng lệnh mà Đức Giê-hô-Va đã sai khiến họ, nhưng khi chúng ta nhìn vào hành động của hai thiên sứ đã đến nhà của Lót, đã cư xử với Lót đúng như ý nghĩa của hai chữ thương xót mà chúng ta vừa đối diện và phân tích theo ý nghĩa gốc của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ và đó là lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống dành cho tâm linh của những người mà Đức Giê-hô-Va đã chọn.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ hoàn cảnh của những người được Ngài thương xót, vì Kinh-Thánh có chép rằng: “Hai thiên sứ chưa đi nằm, mà các người nam ở Sô-đôm, từ trẻ đến già, tức cả dân, đều chạy đến bao chung quanh nhà. Bọn đó gọi Lót mà hỏi rằng: Những khách đã vào nhà người buổi chiều tối nay ở đâu? Hãy dẫn họ ra đây, hầu cho chúng ta được biết. Lót bèn ra đến cùng dân chúng ở ngoài cửa, rồi đóng cửa lại, và nói cùng họ rằng: Nầy, tôi xin anh em đừng làm điều ác đó! Đây, tôi sẵn có hai con gái chưa chồng, tôi sẽ đưa chúng nó cho anh em, rồi mặc tình anh em tính làm sao tùy ý; miễn đừng làm chi hại cho hai người kia; vì cớ đó, nên họ đến núp bóng mái nhà tôi.”

Lót không hề biết hai người nam đó là thiên sứ và người cũng không biết hai người đó có quyền phép để bảo vệ mình và bảo vệ cả gia đình của Lót nữa, nên người đã lo lắng cho mạng sống của hai người đó khỏi bọn người gian ác của thành Sô-đôm, bởi vì Lót biết rõ bọn người đó, nên Lót đã sẵn sàng hy sinh hai con gái của mình để mong giải thoát hai thiên sứ khỏi tay những người gian ác kia.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình, giàu lòng thương xót đối với hết thảy những người nào có lòng thương xót những người khác và Ngài sẽ giải cứu những người đó.

2 Phi-e-rơ 2:4-9: **Vả, nếu Đức Chúa Trời chẳng tiếc các thiên sứ đã phạm tội, nhưng quăng vào trong vực sâu, tại đó họ bị trói buộc bằng xiềng nơi tối tăm để chờ sự phán xét; nếu Ngài chẳng tiếc thế gian xưa, trong khi sai nước lụt phạt đời gian ác nầy, chỉ gìn giữ Nô-ê là thầy giảng đạo công bình, với bảy người khác mà thôi; nếu Ngài đã đoán phạt thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ, hủy phá đi khiến hóa ra tro, để làm gương cho người gian ác về sau; nếu Ngài đã giải cứu người công bình là Lót, tức là kẻ quá lo vì cách ăn ở luông tuông của bọn gian tà kia, (vì người công bình nầy ở giữa họ, mỗi ngày nghe thấy việc trái phép của họ bèn cảm biết đau xót trong lòng công bình mình), thì Chúa biết cứu chữa những người tin kính khỏi cơn cám dỗ, và hành phạt kẻ không công bình, cầm chúng nó lại để chờ ngày phán xét,**

Thi-Thiên 18:15-27: **Hỡi Đức Giê-hô-va, bởi lời hăm he của Ngài, bởi gió xẹt ra khỏi lỗ mũi Ngài, đáy biển bèn lộ ra, và các nền thế gian bị bày tỏ. Từ trên cao Ngài giơ tay ra nắm tôi, rút tôi ra khỏi nước sâu. Ngài giải cứu tôi khỏi kẻ thù nghịch có sức lực, khỏi kẻ ghét tôi, vì chúng nó mạnh hơn tôi. Trong ngày gian truân chúng nó xông vào tôi; Nhưng Đức Giê-hô-va nâng đỡ tôi. Ngài đem tôi ra nơi rộng rãi, giải cứu tôi, vì Ngài ưa thích tôi. Đức Giê-hô-va đã thưởng tôi tùy sự công bình tôi, báo tôi theo sự thanh sạch của tay tôi. Vì tôi đã giữ theo các đường lối Đức Giê-hô-va, chẳng có làm ác xây bỏ Đức Chúa Trời tôi. Vì các mạng lệnh Ngài đều ở trước mặt tôi, còn luật lệ Ngài, tôi nào bỏ đâu. Tôi cũng ở trọn vẹn với Ngài, giữ lấy mình khỏi ác. Vì vậy, Đức Giê-hô-va đã báo tôi tùy sự công bình tôi, thưởng tôi theo sự thanh sạch của tay tôi trước mặt Ngài. Kẻ hay thương xót, Chúa sẽ thương xót lại; Đối cùng kẻ trọn vẹn, Chúa sẽ tỏ mình trọn vẹn lại; Đối cùng kẻ thanh sạch, Chúa sẽ tỏ mình thanh sạch lại; Còn đối cùng kẻ trái nghịch, Chúa sẽ tỏ mình nhậm nhiệm lại. Vì Chúa cứu dân bị khốn khổ; Nhưng sụp mất kẻ tự cao xuống.**

Chúng ta hãy chú ý vào Lời Đức Giê-Hô-Va đã phán, khi Ngài tỏ sự vinh hiển của Ngài cho Môi-se:

Xuất Ê-díp-tô ký 34:5-7: **Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây, đứng gần bên Môi-se và hô danh Giê-hô-va. Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy dẫy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép các câu 5, câu 6 và câu 7 trên như sau: ⁵And the LORD^{H3068} descended^{H3381} in the cloud^{H6051}, and stood^{H3320} with him there^{H8033}, and proclaimed^{H7121} the name^{H8034} of the LORD^{H3068}. ⁶And the LORD^{H3068} passed^{H5674} by before^{H5921-H6440} him, and proclaimed^{H7121}, The LORD^{H3068}, The LORD^{H3068} God^{H410}, merciful^{H7349} and gracious^{H2587}, longsuffering^{H750-H639}, and abundant^{H7227} in goodness^{H2617} and truth^{H571}, Keeping^{H5341} mercy^{H2617} for thousands^{H505}, forgiving^{H5375} iniquity^{H5771} and transgression^{H6588} and sin^{H2402}, and that will by no^{H3808} means clear^{H5352} the guilty; visiting^{H6485} the iniquity^{H5771} of the fathers^{H1} upon the children^{H1121}, and upon the children's^{H1121} children, unto the third^{H8029} and to the fourth^{H7256} generation.

Có nghĩa là: *Đức Giê-Hô-Va từ trên trời ngự xuống trong đám mây và đứng bên Môi-se, công bố Danh Giê-hô-va. Đức Giê-Hô-Va đi ngang qua trước mặt Môi-se và công bố: Giê-hô-va, Giê-hô-va Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót và đầy dẫy sự nhân từ, chậm nóng giận, dư dật những sự tốt lành và lễ thật, duy trì sự thương xót đến ngàn đời, tha thứ sự gian ác cùng những sự vi phạm và tội lỗi, nhưng không coi kẻ có tội là vô tội; tra xét xử phạt những sự gian ác của tổ phụ trên con cháu và trên con cháu của con cháu trải ba đến bốn đời.*

Trong ba câu trên, thì câu số 7 chép rõ về việc Đức Giê-Hô-Va duy trì (giữ gìn) sự thương xót của Ngài đối với loài người đến ngàn đời và trong việc duy trì sự thương xót đó liên quan đến việc tha thứ sự gian ác cùng những sự vi phạm và tội lỗi, nhưng không coi kẻ có tội là vô tội; tra xét xử phạt những sự gian ác của tổ phụ trên con cháu và trên con cháu của con cháu trải ba đến bốn đời.

Chúng ta sẽ hiểu ý nghĩa của câu 7 trên như thế nào cho đúng, vì Đức Giê-Hô-Va sẵn lòng tha thứ những

sự gian ác của người ta, nhưng điều đó không có nghĩa là những người được tha thứ đó sẽ nhờ sự thương xót của Đức Giê-hô-Va mà được coi là kẻ vô tội!

Rô-ma 7:1-25: **Hỡi anh em (vì tôi nói với những kẻ biết luật pháp), vậy anh em há chẳng biết rằng luật pháp chỉ cai trị người ta khi còn sống hay sao? Cho nên, đàn bà có chồng, hề chồng còn sống bao lâu, thì luật pháp buộc phải theo chồng bấy lâu; nhưng nếu chồng chết, thì người vợ được thoát khỏi luật pháp đã buộc mình với chồng. Vậy nếu đang lúc chồng còn sống, mà vợ đi lấy người khác, thì phải bị kêu là đàn bà ngoại tình; nhưng nếu chồng chết, thì vợ được buông tha khỏi luật pháp, dầu lấy người khác cũng chẳng phải là đàn bà ngoại tình vậy. Hỡi anh em ta, anh em cũng như vậy, bởi thân thể của Đấng Christ, anh em đã chết về luật pháp, đặt thuộc về người khác, tức là người đã từ kẻ chết sống lại, hầu cho chúng ta được kết quả cho Đức Chúa Trời. Vì khi chúng ta còn sống theo xác thịt, thì các tình dục xấu xa bị luật pháp xui khiến, hành động trong chi thể chúng ta và kết quả cho sự chết. Nhưng bây giờ chúng ta đã chết về luật pháp, là điều bắt buộc mình, thì được buông tha khỏi luật pháp đặt hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh Linh, chứ không theo cách cũ của văn tự. Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Luật pháp há là tội lỗi sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng tôi chỉ bởi luật pháp mà biết tội lỗi; vì nếu luật pháp không nói: Người chớ tham lam, thì tôi đã không biết sự tham lam. Ấy là tội lỗi đã nhân dịp, bởi điều răn mà sanh ra mọi thứ ham muốn trong lòng tôi: vì không có luật pháp thì tội lỗi chết đi. Ngày xưa tôi không có luật pháp mà tôi sống; nhưng khi điều răn đến, thì tội lỗi lại sống, còn tôi thì chết; vậy thì té ra điều răn vốn nên làm cho tôi sống, đã dắt tôi đến sự chết. Vì tội lỗi đã nhân dịp, dùng điều răn để dành tôi và nhân đó làm cho tôi chết. Ấy vậy, luật pháp là thánh, điều răn cũng là thánh, công bình và tốt lành. Vậy thì điều lành trở làm cớ cho tôi chết sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng ấy là tội lỗi đã làm cho tôi chết, hầu khi nó nhân điều lành làm chết tôi, tự bày ra nó là tội lỗi; đến nỗi tội lỗi nhân điều răn trở nên cực ác. Vả, chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng (*thuộc linh*); nhưng tôi là xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật nầy trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dấn dập theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết nầy? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.**

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ hết thấy loài người ra từ A-đam đều là nạn nhân bởi tội lỗi của A-đam và hết thấy loài người đã vì tội lỗi của A-đam mà bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn nằm trong bụng mẹ và vì cơ tội lỗi của A-đam mà thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên Đức Chúa Trời sẵn lòng tha thứ tội lỗi cho loài người, nghĩa là tâm linh loài người, vì ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va trong thân thể xác thịt của người ta đã không được thấp sáng lại bởi cơ sự công bình của Luật pháp Đức Chúa Trời.

Sứ đồ Phao-lô (Sau-lô) là một ví dụ. Ông sanh ra là người Y-sơ-ra-ên, trong chi phái Bên-gia-min, lớn lên trong một gia đình khá giả được hưởng quyền công dân Rô-ma. Được ngồi học dưới chân của luật sư Ga-ma-li-ên và rất sốt sắng về cựu truyền của tổ phụ mình, nghiêm giữ Luật pháp của Môi-se, nhưng ông đã chống lại Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ và khi đã được giải cứu khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì ông đã làm chứng rằng: **trong những kẻ có tội đó ta là đầu.**

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ quyền lực của ma quỷ sẽ tận dụng sự thiếu hiểu biết về Luật pháp của loài người để cầm buộc người ta trong tội lỗi, khiến người ta không nhận biết chính sự hay chết của xác thịt người ta khiến người ta phạm tội mà bị Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời sửa phạt họ, vì thế cho nên người ta đã không yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời và cho tới tận ngày sau rốt này, rất nhiều người mang danh là người tin Chúa đã nói nghịch Luật pháp của Đức Chúa Trời là cứng nhắc và nhiều người đã làm bầm oán trách và chống nghịch lại các tội tố công bình của Đức Chúa Jêsus Christ, là những người rao giảng

Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời cách trọn vẹn, cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là công bình và tốt lành, nhưng sự yếu đuối của xác thịt loài người khiến cho Luật pháp của Đức Chúa Trời ra sự yếu đuối, không thể giúp cho những người yếu đuối đó thắng được quyền lực của sự tối tăm, nên chính Đức Chúa Trời, là Đấng hằng thương xót đã quyết định thi hành sự thương xót của Ngài để cứu chuộc loài người ra khỏi những sự hay chết của xác thịt.

Rô-ma 8:1-11: Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ buông tha tôi khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cố tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh. Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Vả, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài. Vậy nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể chết nhân cố tội lỗi, mà thần linh sống nhân cố sự công bình. Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống.

Cho đến tận ngày sau rốt này, người ta thường ca tụng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng yêu thương loài người, nhưng người ta lại bỏ qua quyền phép của Danh Đức Giê-Hô-Va. Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không tỏ cho Môi-se rằng Ngài là Đức Chúa Trời yêu thương, nhưng Ngài đã tỏ cho Môi-se biết các bốn tánh trong Danh của Ngài, đó là: *giàu lòng thương xót và đầy dẫy sự nhân từ, chậm nóng giận, dư dật những sự tốt lành và lễ thật, duy trì sự thương xót đến ngàn đời, tha thứ sự gian ác cùng những sự vi phạm và tội lỗi, nhưng không coi kẻ có tội là vô tội; tra xét xử phạt những sự gian ác của tổ phụ trên con cháu và trên con cháu của con cháu trải ba đến bốn đời.*

Loài người đã không thật sự nhận biết tình yêu thương thật bao gồm các tiêu chuẩn gì, mà người ta chỉ nói tình yêu thương theo cách của xác thịt mỗi người mà không có một người nào có được tình yêu thương đúng nghĩa, vì chỉ có Đức Chúa Trời mới thật sự là sự yêu thương mà thôi.

Giăng 3:16-21: Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng *giàu lòng thương xót và đầy dẫy sự nhân từ, chậm nóng giận, dư dật những sự tốt lành và lễ thật, duy trì sự thương xót đến ngàn đời, tha thứ sự gian ác cùng những sự vi phạm và tội lỗi*, hết thấy những sự đó đều nằm trong sự công bình của Đức Chúa Trời, nghĩa là người ta chỉ có thể được hưởng những sự đó khi người ta vâng phục mệnh lệnh của Đức Giê-Hô-Va và đó là điều kiện phải có theo tiêu chuẩn của sự công bình, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời *không coi kẻ có tội là vô tội; tra xét xử phạt những sự gian ác của tổ phụ trên con cháu và trên con cháu của con cháu trải ba đến bốn đời*, và đó là sự yêu thương thật, chỉ có trong Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà thôi.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tỏ cho Môi-se biết sự vinh hiển của Ngài, điều đó có nghĩa là Môi-se phải có trách nhiệm dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên và thầy tế lễ A-rôn phải làm trọn công việc của mình, hầu cho dân Y-sơ-ra-ên phải trở nên một dân thánh cho Đức Giê-Hô-Va như chức vụ của A-rôn phải làm.

Trong thời kỳ sau rốt này, hầu như mọi người tin Chúa đều ca ngợi sự yêu thương của Đức Chúa Trời, và người ta đã coi công việc đó là tình yêu của họ đối với Đức Chúa Jêsus Christ và đối với Đức Chúa Trời, nhưng trong thực tế, người ta đã không thật sự yêu mến Đức Chúa Trời, vì như Đức Chúa Jêsus Christ đã định nghĩa về tình yêu của người ta đối với Ngài như sau:

Giăng 14:21: Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Nếu một người nào nói mình yêu mến Chúa, bởi người ấy cảm động về những công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm cho người ấy và người ấy ca ngợi tình yêu của Chúa, làm chứng về những sự lạ lùng mà Đức Chúa Trời đã làm cho mình, nhưng người ấy lại không vâng giữ và không làm mọi điều mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy, thì người ấy đã không có tình yêu thật đối với Đức Chúa Trời. Ma quỷ sẽ nhân dịp những sự mà người ấy đã vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời mà áp đặt sự rửa sả trên cuộc sống của người ấy cách hợp pháp mà người ấy không thể được chữa lành và người ấy sẽ nghi ngờ tình yêu của Đức Chúa Trời và nếu người ấy không nhận biết Lễ thật để được giải phóng ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì người ấy có thể sẽ mất đức tin và bị ma quỷ lừa dối.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán rằng Ngài *không coi kẻ có tội là vô tội; tra xét xử phạt những sự gian ác của tổ phụ trên con cháu và trên con cháu của con cháu trải ba đến bốn đời*, điều đó là một sự cảnh cáo những sự cứng lòng và sự vô tín của loài người, vì Đức Giê-Hô-Va biết loài người đã bị bán cho tội lỗi và người ta đã thờ lạy thần tượng hư không và thường sử dụng các của tế lễ dâng cho các thần tượng của họ để mong được xoá tội lỗi mình, như các tôn giáo của thế gian này thường làm đối với các thần tượng của họ.

Nếu một người không nhận biết Luật pháp của Đức Chúa Trời và không vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời thì người đó không thể nhận được sự tha thứ, vì Luật pháp chỉ cho người ta biết tội lỗi cùng hậu quả của tội lỗi và Luật pháp cũng chỉ cho người ta biết làm thế nào để tội lỗi người ta được tha thứ.

Khi Đức Giê-Hô-Va ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài cũng ban cho họ các luật lệ về sự thờ phượng, cùng luật của sự chuộc tội và các của lễ chuộc tội cùng các luật liên quan đến cuộc sống của dân Y-sơ-ra-ên hầu cho họ biết tôn trọng các luật đó. Mọi hành vi vi phạm các điều luật đó sẽ bị coi là phạm tội và các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên phải chiếu theo Luật pháp của Đức Chúa Trời mà thi hành sự chuộc tội cho người ta theo luật định.

Trong Giao-ước mới, sự tha tội được chép như sau: **“Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng; Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội.”** (Cô-lô-se 1:12-14)

Theo Luật pháp thì nếu không có sự đổ huyết thì không có sự tha thứ. Trong Giao-ước Cũ, các của lễ chuộc tội là các con sinh vật như chim bồ câu, chim cu, dê đực hoặc dê cái, chiên đực hoặc chiên cái, bò đực... tùy theo tội lỗi mà người ta đã phạm mà các con sinh vật đó phải chịu giết để chết thay cho kẻ phạm tội nghịch lại Luật pháp của Đức Chúa Trời và tất cả các của lễ đó đều là bóng về sự thương khó và sự chết của Đức Chúa Jêsus Christ - Chiên con của Đức Chúa Trời chí cao.

Nếu một người không vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời thì sẽ không có của tế lễ nào có thể làm sạch tội lỗi của người đó được, cũng như Đức Giê-Hô-Va đã mạng lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên về lễ vượt qua của Đức Giê-Hô-Va tại xứ Ê-díp-tô:

Xuất Ê-díp-tô ký 12:1-20: Tại xứ Ê-díp-tô, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Tháng này định làm tháng đầu cho các ngươi, tức là tháng giêng trong quanh năm. Hãy nói cho toàn hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: Đến ngày mồng mười tháng này, mỗi gia trưởng tùy theo nhà mình phải bắt một con chiên con. Nếu nhà ít người quá ăn không hết một chiên con, hãy chung cùng người rất lân cận mình, tùy theo số người; và hãy tính cho mỗi chiên con tùy sức người ăn hết. Các ngươi hãy bắt hoặc trong bầy chiên, hoặc trong bầy dê, chiên con đực hay là dê con đực, tuổi giáp niên, chẳng tì vết chi, đoạn để dành cho đến ngày mười bốn tháng này; rồi cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ giết nó, vào lối chiều tối. Họ sẽ lấy huyết đem bôi trên hai cây cột và mành cửa của nhà nào ăn thịt chiên con đó. Đêm ấy họ sẽ ăn thịt chiên quay với bánh không men và rau đắng. Chớ ăn thịt nửa chín nửa sống hay là luộc trong nước, nhưng phải quay trên lửa cả và đầu, giò, với bộ lòng. Các ngươi chớ để chi còn lại đến sáng mai; nếu còn lại, hãy

thieu đi. Vậy, ăn thịt đó, phải như vậy: Dây lưng cột, chân mang giày, tay cầm gậy, ăn hối hả; ấy là lễ Vượt-quá của Đức Giê-hô-va. Đêm đó ta sẽ đi qua xứ Ê-díp-tô, hành hại mọi con đầu lòng xứ Ê-díp-tô, từ người ta cho đến súc vật; ta sẽ xét đoán các thần của xứ Ê-díp-tô; ta là Đức Giê-hô-va. Huyết bôi trên nhà các người ở, sẽ dùng làm dấu hiệu; khi ta hành hại xứ Ê-díp-tô, thấy huyết đó, thì sẽ vượt qua, chẳng có tai nạn hủy diệt các người. Các người hãy ghi ngày đó làm kỷ niệm; trải các đời hãy giữ làm một lễ cho Đức Giê-hô-va, tức là một lễ lập ra đời đời. Trong bảy ngày phải ăn bánh không men: vừa đến ngày thứ nhất, hãy dẹp men khỏi nhà đi; vì hễ ai ăn bánh có men từ ngày thứ nhất cho đến ngày thứ bảy, thì sẽ bị truất ra khỏi Y-sơ-ra-ên. Ngày thứ nhất, sẽ có một sự nhóm hiệp thánh; qua ngày thứ bảy các người cũng sẽ có một sự nhóm hiệp thánh nữa. Trong mấy ngày đó chẳng nên làm công việc chi, chỉ lo sắm đồ ăn cho mỗi người cần ăn mà thôi. Vậy, các người hãy giữ lễ bánh không men, vì chính ngày đó ta rút quân đội các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô; nên chi, trải các đời phải giữ ngày đó như một lễ lập ra đời đời. Ngày mười bốn tháng giêng, chiều lại, các người sẽ ăn bánh không men cho đến chiều ngày hai mươi mốt tháng đó. Trong bảy ngày không nên còn thấy men tại nhà các người; vì bất luận người ngoại bang hay là người bản xứ, hễ ai ăn bánh có men sẽ bị truất khỏi hội chúng Y-sơ-ra-ên. Chớ nên ăn bánh có men; khắp nơi các người ở đều phải ăn bánh không men.

Đức Giê-hô-va thương xót tâm linh của người ta, nhưng điều đó không có nghĩa là Ngài sẽ bỏ qua những sự vi phạm của người ta, vì thế cho nên người tin Chúa phải có sự hiểu biết về sự công bình của Luật pháp. Vì có những sự giảng dạy không đúng với Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, khiến cho nhiều người ngộ nhận rằng, khi họ đã nhận biết tội lỗi mình và ăn năn, xưng ra tội lỗi mình, thì bất luận tội lỗi gì mà người ta đã phạm, Đức Chúa Trời cũng sẽ tha thứ cho người ấy!

Nói như vậy là không đúng với Lời của Đức Chúa Trời, vì có những tội đến nỗi chết và có những tội không đến nỗi chết. Đối với những tội mà người ta đã phạm đó là đến nỗi chết, thì người ta không thể được tha thứ, dù người ấy có ăn năn thống hối đến bao nhiêu lần cũng không được tha thứ.

1 Giăng 5:14-17: Này là điều chúng ta dạn dĩ ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta. Nếu chúng ta biết không cứ mình xin điều gì, Ngài cũng nghe chúng ta, thì chúng ta biết mình đã nhận lãnh điều mình xin Ngài. Vì có kẻ thấy anh em mình phạm tội, mà tội không đến nỗi chết, thì hãy cầu xin, và Đức Chúa Trời sẽ ban sự sống cho, tức là ban cho những kẻ phạm tội mà chưa đến nỗi chết. Cũng có tội đến nỗi chết; ấy chẳng phải vì tội đó mà ta nói nên cầu xin. Mọi sự không công bình đều là tội; mà cũng có tội không đến nỗi chết.

Hê-bơ-rơ 6:4-8: Vì chưng những kẻ đã được soi sáng một lần, đã nếm sự ban cho từ trên trời, dự phần về Đức Thánh Linh, nếm đạo lành Đức Chúa Trời, và quyền phép của đời sau, nếu lại vấp ngã, thì không thể khiến họ lại ăn năn nữa, vì họ đóng đinh Con Đức Chúa Trời trên thập tự giá cho mình một lần nữa, làm cho Ngài sữ nhục tổ tông. Vả, một đám đất nhờ mưa đơm nhuần mà sanh cây cỏ có ích cho người cày cấy, thì đất đó hưởng phần phước lành của Đức Chúa Trời. Nhưng đất nào chỉ sanh ra những cỏ rạ, gai gộc, thì bị bỏ, và hầu bị rửa, cuối cùng phải bị đốt.

Hê-bơ-rơ 10:26-31: Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế lễ chuộc tội nữa, nhưng chỉ có sự đợi chờ kinh khiếp về sự phán xét, và lửa hừng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi. Ai đã phạm luật pháp Môi-se, nếu có hai ba người làm chứng, thì chết đi không thương xót, huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh, là ô uest, lại khinh lờn Đức Thánh Linh ban ơn, thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán phạt hay sao? Vì chúng ta biết Đấng đã phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta; ta sẽ báo ứng, ấy là lời Chúa phán. Lại rằng: Chúa sẽ xét đoán dân mình. Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh khiếp thay!

Hê-bơ-rơ 12:15-29: Khá coi chừng kẻo có kẻ trật phần ân điển của Đức Chúa Trời, kẻo rẽ đấng chiêm ra, có thể ngăn trở và làm ô uest phần nhiều trong anh em chẳng. Hãy coi chừng, cho trong anh em chớ có ai gian dân, cũng đừng có ai khinh lờn như Ê-sau, chỉ vì một món ăn mà bán quyền con trưởng. Thật vậy, anh em biết rằng đến sau, người muốn cha mình chúc phước cho, thì lại bị bỏ; vì dầu người khóc lóc cầu xin, cũng chẳng đổi được ý cha mình đã định rồi. Anh em chẳng tới gần một hòn núi mà người ta có

thể rờ đến được, cũng chẳng đến gần lửa hừng, hoặc tối tăm, hoặc âm ế, hoặc gió dữ, hoặc tiếng loa thổi vang, hoặc tiếng nói kinh khiếp đến nỗi ai nghe đều nài xin đừng nói với mình nữa; vì họ không chịu nổi lời phán này: Dẫu loài thú vật tới gần núi này cũng sẽ bị ném đá. Lại cảnh trạng đó rất kinh khiếp, đến nỗi Môi-se nói rằng: Ta thật sợ sệt và run rẩy cả người. Nhưng anh em đã tới gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời hằng sống, tức là Giê-ru-sa-lem trên trời, gần muôn vàn thiên sứ nhóm lại, gần Hội thánh của những con trưởng được ghi tên trong các tầng trời, gần Đức Chúa Trời, là quan án của mọi người, gần các linh hồn người nghĩa được vẹn lành, gần Đức Chúa Jêsus, là Đấng trung bảo của giao ước mới, và gần huyết rưới ra, huyết đó nói tốt hơn huyết của A-bên vậy. Anh em hãy giữ, chớ từ chối Đấng phán cùng mình; vì nếu những kẻ kia cự Đấng truyền lời báo cáo ở dưới đất, còn không tránh khỏi thay, huống chi chúng ta, nếu cự Đấng truyền lời báo cáo từ trên trời, thì càng không tránh khỏi được. Tiếng Đấng ấy bây giờ rung động cả đất, hiện nay phán hứa rằng: Còn một lần nữa, ta sẽ chẳng những rung động đất mà thôi, nhưng cũng rung động trời nữa. Vả, trong những chữ: Còn một lần nữa, tỏ ra rằng các vật hay bị rung động, vì là những vật đã chịu dựng nên, sẽ bị cất đi, hầu cho những vật không hề rung động được còn lại. Như vậy, vì chúng ta có phần trong một nước không hay rung động, nên hãy cảm ơn, hầu cho lấy lòng kính sợ hầu việc Đức Chúa Trời một cách đẹp lòng Ngài; vì Đức Chúa Trời chúng ta là đám lửa hay thiêu đốt.

Chúng ta cần định nghĩa đúng về tội lỗi, nghĩa là *tội lỗi là gì?*

Chữ **tội lỗi** lần đầu tiên được Đức Giê-Hô-Va phán và được chép trong Kinh-Thánh, đó là Đức Giê-Hô-Va phán với Ca-in: “Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao ngươi giận, và cớ sao nét mặt ngươi găm xuống? Nếu ngươi làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm ngươi lăm; nhưng ngươi phải quản trị nó.” (Sáng thế ký 4:6-7)

Chữ **tội lỗi** chép trong câu 7 trên, đó là chữ **חַטָּאת** - chatta’ah, số 2403 ra từ chữ **חַטָּא** - chata, số 2398 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự phạm tội, sự vi phạm luật pháp, vi phạm nội quy, bị kết án, bị kết tội, để mất quyền, bị dẫn dụ lầm đường;*

Chữ **tội lỗi** này là nói về Sa-tan, về ma quỷ, là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu.

Chữ **tội lỗi** lần thứ hai được Đức Giê-Hô-Va nói đến là khi Ngài lập Giao-ước với Áp-ra-ham.

Sáng thế ký 15:13-16: **Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi ngươi sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi ngươi sẽ làm tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn ngươi sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi ngươi sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy đầy.**

Chữ **tội lỗi** chép trong câu 16 trên, đó là chữ **עוֹנֵה** - âvôn, số 5771 ra từ chữ **עָוָה** - âvâh, số 5753 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Tính khư giữ sự sai lầm, tính ngang ngạnh, tính ngoan cố không chịu sửa chữa sai lầm; sự hư hỏng, sự đồi trụy, sự tai ác; điều trái với đạo lý; sự cố ý làm sai với điều bảo phải làm; cố ý làm sai với điều quy định;*

Có *hai loại tội* được nói đến trong Kinh-Thánh, đó là tội lỗi người ta đã phạm, dù tại đó không có điều luật nào được công bố ra hay là luật pháp được ban bố bởi Đức Chúa Trời hay là bởi loài người, nhưng người ta vẫn bị phán xét bởi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, vì tự trong tâm linh (còn được gọi là *lương tâm*) loài người đã biết Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì tâm linh loài người được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời, nên tâm linh loài người đã biết Luật pháp của Đức Chúa Trời trước khi được đặt vào trong thân thể bằng bụi đất.

Rô-ma 2:14-16: **Vả, dân ngoại vốn không có luật pháp, khi họ tự nhiên làm những việc luật pháp dạy biểu, thì những người ấy dẫu không có luật pháp, cũng tự nên luật pháp cho mình. Họ tỏ ra rằng việc mà luật pháp dạy biểu đã ghi trong lòng họ: chính lương tâm mình làm chứng cho luật pháp, còn ý tưởng mình khi thì cáo giác mình, khi thì bình vực mình. Ấy là điều sẽ hiện ra trong ngày Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà xét đoán những việc kín nhiệm của loài người, y theo Tin Lành tôi.**

Chữ **lương tâm** - conscience^{G4893} chép trong câu 16 trên, đó là chữ **συνείδησις** - suneidesis, số 4893 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *lương tâm, sự nhận thức, ý thức, sự hiểu biết ở trong tâm, thuộc về người bề trong, thuộc về tâm hồn, thuộc về luân lý, đạo đức;*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán xét loài người gian ác nơi thế gian này bằng cơn nước lụt, chỉ để lại một gia đình gồm tám người, là gia đình của Nô-ê mà thôi, dù vào thời kỳ đó, loài người chưa có luật pháp.

Loại tội lỗi thứ hai là tội lỗi được xác định căn cứ vào sự vi phạm luật pháp, hoặc Luật pháp văn tự hoặc Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, kể cả các điều luật được ban cho dân Y-sơ-ra-ên trong Giao-ước Cũ với Luật pháp của Thánh-Linh sự sống được Đức Thánh-Linh ban cho trong Giao-ước Mới, tùy theo mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Kể từ khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập một Giao-ước Mới với hết thảy dân Y-sơ-ra-ên cũng như những người tin Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời mình, quyền lực của ma quỷ đã (thông qua sự thiếu hiểu biết của những người tin Chúa) để lừa dối loài người sa vào án phạt của Luật pháp Đức Chúa Trời, nghĩa là ma quỷ dùng những người có lòng ham muốn danh vọng và quyền lực hư không của xác thịt mà tự ý mình lập mình làm thầy, trở thành giáo sư giả, tiên tri giả, để lừa dối người ta, khiến người ta vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời (hoặc cố ý, hoặc vô ý).

Khi một người vì thiếu hiểu biết về Luật pháp của Đức Chúa Trời mà phạm tội thì người đó vẫn bị coi là kẻ phạm tội, không có ngoại trừ bất kỳ ai, hoặc là người tin Chúa hay là người giữ chức vụ rao giảng Lời Đức Chúa Trời, vì trách nhiệm của hết thảy loài người là phải có sự hiểu biết về Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Lê-vi ký 5:1-6 & 17-19: Khi người nào làm chứng bị bắt thề rồi, và phạm tội vì không tỏ ra điều mình đã thấy hay là đã biết, thì người đó sẽ mang tội mình. Khi ai sẽ đụng đến một vật ô uế, hoặc thân của con thú nhà không tinh sạch, hoặc thân của con thú rừng không tinh sạch, hoặc thân của loài côn trùng nào không tinh sạch, mà không tự biết, thì sẽ bị ô uế và mắc tội. Khi ai, hoặc tự biết hay không biết, sẽ đụng đến sự ô uế nào của loài người, không cứ bị ô uế cách nào, thì cũng sẽ mắc tội. Khi ai nói sơ ý thề thốt làm ác hay là làm thiện, mặc dầu cách nào, trước không ngờ đến, rồi sau lại tự biết, thì ai đó sẽ mắc tội trong điều nầy hay là điều kia. Vậy, khi nào ai mắc tội về một trong các điều nầy, thì phải xưng mình phạm tội chi, rồi vì tội mình đã phạm, dẫn đến Đức Giê-hô-va một con cái trong bầu súc vật nhỏ, hoặc chiên cái hay là dê cái, dâng làm của lễ chuộc tội; thì thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người.... Khi nào ai phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va mà không tự biết, và làm điều không nên làm, thì ai đó sẽ mắc lỗi và mang lấy tội mình. Người vì sự lỗi mình phải dẫn đến thầy tế lễ một con chiên đực, không tì vết chi bắt trong bầu, tùy theo ý người đánh giá; rồi thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc lỗi cho người đã lầm lỡ phạm tội và không tự biết, thì lỗi người sẽ được tha. Ấy là của lễ chuộc sự mắc lỗi: người hần phải mắc lỗi cùng Đức Giê-hô-va vậy.

Tự trong lương tâm của người tin Chúa đã có Luật pháp của Đức Chúa Trời mà không sử dụng đức tin của mình để hầu việc Chúa, thì những sự nghi ngờ của người đó sẽ khiến cho người phạm tội, như có chép:

Rô-ma 14:22-23: Người có đức tin chừng nào, hãy vì chính mình người mà giữ lấy trước mặt Đức Chúa Trời. Phước thay cho kẻ không định tội cho mình trong sự mình đã ứng! Nhưng ai có lòng nghi ngại về thức ăn nào, thì bị định tội rồi, vì chẳng bởi đức tin mà làm; vả, phạm làm điều chi không bởi đức tin thì điều đó là tội lỗi.

Toàn bộ Kinh-Thánh đều làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ và chép về loài người chúng ta, vậy nên bất luận người nào, khi đọc Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh, thì Đức Thánh-Linh - Thần của Đức Giê-Hô-Va biết rõ điều đó và Ngài sẵn sàng giúp cho người ấy được hiểu Lời của Ngài, nhưng Ngài sẽ không tự làm công việc đó nếu như người ta không tìm kiếm Ngài và không cầu hỏi Ngài.

Thi-Thiên 40:1-8: Tôi nhịn nhục trông đợi Đức Giê-hô-va, Ngài nghiêng qua nghe tiếng kêu cầu của tôi. Ngài cũng đem tôi lên khỏi hầm gớm ghê, khỏi vũng bùn lầy; Ngài đặt chân tôi trên hòn đá, và làm cho bước tôi vững bền. Ngài để nơi miệng tôi một bài hát mới, tức là sự ngợi khen Đức Chúa Trời chúng tôi. Lắm người sẽ thấy điều đó, bất sợ, và nhờ cậy nơi Đức Giê-hô-va. Phước cho người nào để lòng tin cậy nơi Đức Giê-hô-va, chẳng nề vì kẻ kiêu ngạo, hoặc kẻ xây theo sự dối trá! Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, công việc lạ lùng Chúa đã làm, và những tư tưởng của Chúa hướng cùng chúng tôi, thật là nhiều, không thể sắp đặt trước mặt Chúa; Nếu tôi muốn truyền các việc ấy ra, và nói đến, thật lấy làm nhiều quá không đếm được. Chúa không thích đẹp hy sinh hoặc của lễ chay: Chúa đã sở tai tôi. Chúa không có đòi của lễ thiêu hay là của lễ chuộc tội. Bấy giờ tôi nói: Nầy tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi.

Rô-ma 1:16-25: Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời

để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gờ-réc; vì trong Tin Lành này có bày tỏ sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi đức tin mà được, lại dẫn đến đức tin nữa, như có chép rằng: Người công bình sẽ sống bởi đức tin. Vả, cơn giận của Đức Chúa Trời từ trên trời tỏ ra nghịch cùng mọi sự không tin kính và mọi sự không công bình của những người dùng sự không công bình mà bắt hiệp lễ thật. Vì điều chi có thể biết được về Đức Chúa Trời thì đã trình bày ra cho họ, Đức Chúa Trời đã tỏ điều đó cho họ rồi, bởi những sự trọn lành của Ngài mà không thấy được, tức là quyền phép đời đời và bốn tánh Ngài, thì từ buổi sáng thế vẫn sờ sờ như mắt xem thấy, khi người ta xem xét công việc của Ngài. Cho nên họ không thể chữa mình được, vì họ đã biết Đức Chúa Trời, mà không làm sáng danh Ngài là Đức Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa; song cứ lầm lạc trong lý tưởng hư không, và lòng ngu dốt đầy những sự tối tăm. Họ tự xưng mình là khôn ngoan, mà trở nên điên dại; họ đã đổi vinh hiển của Đức Chúa Trời không hề hư nát lấy hình tượng của loài người hay hư nát, hoặc của điêu, thú, côn trùng. Cho nên Đức Chúa Trời đã phó họ sa vào sự ô uế theo lòng ham muốn mình, đến nỗi tự làm nhục thân thể mình nữa, vì họ đã đổi lễ thật Đức Chúa Trời lấy sự dối trá, kính thờ và hầu việc loài chịu dựng nên thế cho Đấng dựng nên, là Đấng đáng khen ngợi đời đời! A-men.

Khi Đức Giê-hô-Va phán rằng, Ngài *không coi kẻ có tội là vô tội*; ấy là Đức Giê-hô-Va phán về sự phán xét công bình của Ngài, dù là người ta vô ý mà phạm tội hay cố ý phạm tội mặc dầu, đều phải chịu sự phán xét công bình của Luật pháp Đức Chúa Trời, vì trong ngày Giê-hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên (năm 1444B.C) tại núi Si-nai, Ngài đã *bắt trời và đất phải làm chứng về việc Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên (cũng như cả nhân loại) sự sống và sự chết, sự phước hạnh và sự rửa sạch và Ngài đã phán dân Y-sơ-ra-ên hãy chọn sự sống, hầu cho họ và dòng dõi của họ được sống, kính sợ, yêu mến Ngài và trung thành với Ngài, vì Ngài là sự sống của họ* (Phục truyền luật lệ ký 30:19-20).

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời không muốn tuyển dân của Ngài phải chết, nên Ngài đã dùng các tiên tri của Ngài để cảnh cáo dân của Ngài phải lìa bỏ tội lỗi, nhưng vâng giữ và làm theo Luật pháp của Ngài.

Ê-xê-chi-ên 33:1-16: Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **Hỡi con người, hãy nói cùng con cái dân người mà rằng: Khi ta sai gươm đến trên một đất nào, và dân đất ấy chọn một người trong chúng nó để đặt làm kẻ canh giữ, nếu người này thấy gươm đến trong đất, thì thổi kèn để rao báo dân sự. Bấy giờ, hề ai nghe tiếng kèn mà không chịu răn bảo, và nếu gươm đến bắt lấy nó, thì máu của người ấy sẽ đổ lại trên đầu nó; vì nó có nghe tiếng kèn mà không chịu răn bảo, vậy máu nó sẽ đổ lại trên nó; nhưng nếu nó chịu răn bảo thì cứu được mạng sống mình. Nhưng nếu kẻ canh giữ thấy gươm đến mà không thổi kèn, đến nỗi dân sự chẳng được răn bảo, và gươm đến mà cắt sự sống của người này hoặc người kia đi, thì người đó sẽ chết trong sự gian ác mình; song ta sẽ đòi lại máu nó nơi người canh giữ. Nay, hỡi con người, ta đã lập người đặt làm kẻ canh giữ cho nhà Y-sơ-ra-ên; nên hãy nghe lời từ miệng ta, và thay ta răn bảo trước cho chúng nó. Khi ta phán cùng kẻ dữ rằng: Hỡi kẻ dữ, mày chắc chết! nếu người không răn bảo để cho kẻ dữ xây bỏ đường lối xấu của nó, thì kẻ dữ ấy sẽ chết trong sự gian ác mình; nhưng ta sẽ đòi máu nó nơi tay người. Nếu, trái lại, người đã răn bảo kẻ dữ xây bỏ đường lối xấu của nó mà nó không xây bỏ, thì nó sẽ chết trong sự gian ác nó, còn người đã giải cứu mạng sống mình. Hỡi con người, hãy nói cùng nhà Y-sơ-ra-ên rằng: Các người nói như vậy mà rằng: Vì gian ác và tội lỗi chúng tôi chất nặng trên chúng tôi, và chúng tôi hao mòn vì cơ nó, thì thế nào chúng tôi còn sống được? Hãy nói cùng chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống, ta chẳng lấy sự kẻ dữ chết làm vui, nhưng vui về nó xây bỏ đường lối mình và được sống. Các người khá xây bỏ, xây bỏ đường lối xấu của mình. Sao các người muốn chết, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên? Hỡi con người, khá nói cùng con cái của dân người rằng: Sự công bình của người công bình sẽ không cứu được nó trong ngày nó phạm tội, và sự dữ của kẻ dữ sẽ không làm cho nó sa ngã nơi ngày nó đã xây bỏ sự dữ ấy, cũng như người công bình sẽ không nhờ sự công bình đã qua rồi mà sống được nơi ngày mình phạm tội. Dầu mà ta có nói với người công bình rằng nó chắc sẽ sống, nếu nó cậy sự công bình mình mà phạm tội, thì sẽ không nhớ đến một việc công bình nào của nó nữa; nhưng nó sẽ chết trong sự gian ác mình đã phạm. Khi ta nói cùng kẻ dữ rằng: Mày chắc chết! nếu kẻ dữ ấy xây bỏ tội lỗi mình, theo luật pháp và hiệp với lễ thật; nếu nó trả lại của cầm, đền bồi vật nó đã cướp lấy, bước theo lệ luật của sự sống, và không phạm sự gian ác nữa, thì chắc nó sẽ sống và không chết đâu. Chẳng có một tội nào nó đã phạm sẽ được nhớ lại nghịch cùng nó; nó đã làm theo luật pháp và hiệp với lễ thật, chắc nó sẽ sống.**

Khi Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, Ngài đã phán về giá trị bất biến đổi của Luật pháp Đức Chúa Trời, rằng:

Ma-thi-ơ 5:17-20: Các người đừng tưởng ta đến để phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trội hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng.

Khi Đức Giê-hô-va phán rằng Ngài *không coi kẻ có tội là vô tội* mặc dù Ngài tha những sự gian ác của họ, nhưng theo sự công bình của Luật pháp thì những người phạm tội vẫn phải gánh chịu hậu quả của tội lỗi mà họ đã phạm và đã ăn năn tội lỗi mình, vì sự tha thứ là dành cho tâm linh của người phạm tội, (vì tâm linh của người đó đã không thi hành sự quản trị xác thịt mình và hành vi không quản trị đó là tội lỗi ở trước mặt Đức Chúa Trời). Còn thân thể xác thịt của người phạm tội sẽ phải gánh chịu hậu quả của tội lỗi mà người ấy đã phạm trong xác thịt, tùy theo mức độ và công việc của tội lỗi đó, nếu tội lỗi đó gây thiệt hại cho người khác hoặc danh dự, hoặc tinh thần, hoặc tài vật, theo luật pháp quy định, như Chúa Jêsus đã phán:

Ma-thi-ơ 5:23-26: Ấy vậy, nếu khi nào người đem dâng của lễ nơi bàn thờ, mà nhớ lại anh em có điều gì nghịch cùng mình, thì hãy để của lễ trước bàn thờ, trở về giảng hòa với anh em trước đã; rồi hãy đến dâng của lễ. Khi người đi đường với kẻ nghịch mình, phải lập tức hòa với họ, kẻo họ nộp người cho quan án, quan án giao người cho thầy đội, mà người phải ở tù. Quả thật, ta nói cùng người, người trả còn thiếu một đồng tiền, thì không ra khỏi tù được.

Có những người phạm tội nghiêm trọng, như đã nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh, được hưởng quyền phép của đời sau rồi mà còn phạm tội đến nỗi chết, như phạm đến Đức Thánh-Linh, phạm đến thân thể mình như tội thờ thần tượng, tội giết người, phạm tội tà dâm, nói phạm thượng, thì các tội lỗi đó sẽ không được tha, dù người đó vẫn đang sống và sinh hoạt như không có một sự phán xét nào, thì điều đó không có nghĩa là Đức Chúa Trời đã bỏ qua tội lỗi của những người đó, như Đức Chúa Jêsus đã phán:

Giăng 3:17-18: Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời.

Giăng 12:31-37: Ấy vậy, ta phán cùng các người, các tội lỗi và lời phạm thượng của người ta đều sẽ được tha; song lời phạm thượng đến Đức Thánh Linh thì sẽ chẳng được tha đâu. Nếu ai nói phạm đến Con người, thì sẽ được tha; song nếu ai nói phạm đến Đức Thánh Linh, thì dầu đời này hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha. Hoặc cho là cây tốt thì trái cũng tốt, hoặc cho là cây xấu thì trái cũng xấu; vì xem trái thì biết cây. Hỡi dòng dõi rắn lục; bay vốn là loài xấu, làm sao nói được sự tốt? Bởi vì do sự đầy dẫy trong lòng mà miệng mới nói ra. Người lành do nơi đã chứa điều thiện mà phát ra điều thiện; nhưng kẻ dữ do nơi đã chứa điều ác mà phát ra điều ác. Vả, ta bảo các người, đến ngày phán xét, người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói; vì bởi lời nói mà người sẽ được xưng là công bình, cũng bởi lời nói mà người sẽ bị phạt.

Còn tiếp.